

Bản án số: 52/2022/HSST
Ngày: 26-10-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Triệu – Trường THPT Lương Định Của

2/ Bà Võ Thị Thúy Đoan – Hội Liên hiệp phụ nữ quận Ô

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trân và ông Huỳnh Thanh Hưng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1) **Nguyễn Hoàng P**, sinh năm 2000. Nơi sinh: Đồng Tháp.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở: Khu vực T, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn (văn hóa): 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: không rõ (chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1983 (sống); A, chị, em ruột: có 01 người, sinh năm 1998; Vợ, con: không; Tiền sự: không; Tiền án: không.

Bị cáo bị bắt theo Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 27/4/2022, chuyển tạm giam từ ngày 06/5/2022, tại nhà tạm giữ Công an quận Ô.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2) **La Tuấn A**, sinh năm 1997. Nơi sinh: Cần Thơ.

Nơi đăng ký thường trú: Khu vực P, phường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở: Khu vực T, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn (văn hóa): 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Con ông La Văn M, sinh năm 1974 (sống) và bà Lê Ngọc G, sinh năm 1978 (sống); A, chị, em ruột: có 02 người, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2006; Vợ: Không; Con: 01 người, sinh năm 2021; Tiền sự: không; Tiền án: không.

Bị cáo bị bắt theo Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 27/4/2022, chuyển tạm giam từ ngày 06/5/2022, tại nhà tạm giữ Công an quận Ô.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3) **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm 2001. Nơi sinh: Đồng Tháp.

Nơi đăng ký thường trú: Khu vực T, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở: Khu vực T, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn (văn hóa): 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1977 (sống) và bà Phạm Mỹ T, sinh năm 1978 (sống); A, chị, em ruột: có 01 người, sinh năm 2000; Chồng, con: Không; Tiền sự: không; Tiền án: không.

Bị cáo bị bắt theo Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 27/4/2022, chuyển tạm giam từ ngày 06/5/2022, tại nhà tạm giữ Công an quận Ô.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4) **Nguyễn Xuân L**, sinh ngày 29/3/2005. Nơi sinh: Cần Thơ.

Nơi đăng ký thường trú: Số 9/2 khu vực 4, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở: Số 9/2 khu vực 4, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn (văn hóa): 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn ThAP, sinh năm: không rõ (chết) và bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1983 (sống); A, chị, em ruột: có 02 người, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2007; Chồng, con: Không; Tiền sự: không; Tiền án: không.

Bị cáo bị bắt theo Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 27/4/2022, chuyển tạm giam từ ngày 06/5/2022, tại nhà tạm giữ Công an quận Ô.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5) **Võ Ngọc V**, sinh ngày 18/4/2006. Nơi sinh: Đồng Tháp.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn (văn hóa): 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Con ông Võ Văn H, sinh năm: 1978 (sống) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1983 (sống); A, chị, em ruột: có 01 người, sinh năm 2004; Vợ, con: không; Tiền sự: không; Tiền án: không.

Bị cáo bị bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam từ ngày 23/6/2022, tại nhà tạm giữ Công an quận Ô.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Xuân L:*

Bà **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số 9/2, khu vực 04, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Ngọc V:*

Ông **Võ Văn H**, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân L:*

Ông **Nguyễn Hoàng Dur** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Võ Ngọc V:*

Bà **Nguyễn Thị Chúc Linh** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1) Ông **Lê Văn Đ**, sinh năm 1944. Địa chỉ: Khu vực T, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

2) Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1977. Địa chỉ: Khu vực T, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

3) Ông **Võ Văn L**, sinh năm 1960. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

4) **ANguyễn Trọng N**, sinh năm 1999. Địa chỉ: Khu vực 10, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

- *Người chứng kiến:*

1) Chị **Nguyễn Diễm P**, sinh năm 1980. Địa chỉ: Khu vực 5, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

2) Bà **Võ Thị ThAT**, sinh năm 1978. Địa chỉ: Khu vực 2, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

3) Ông **Lê Văn V**, sinh năm 1955. Địa chỉ: Khu vực T, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/4/2022, nhóm các đối tượng gồm Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Thị Kim T, La Tuấn A, Nguyễn Xuân L có quen biết từ trước nên cùng nhau đến thuê trọ tại phòng số 14 nhà trọ Tư Ngần thuộc khu vực T, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ. Do không có việc làm nên các đối tượng thống nhất cùng nhau bán ma túy để kiếm tiền cùng nhau sử dụng chung. T nhắn tin qua mạng xã hội Zalo với Võ Ngọc V (là em của Nguyễn Hoàng P) rủ V qua phòng trọ của P và trao đổi về việc mua bán ma túy để kiếm tiền tiêu xài.

Khoảng 10 giờ ngày 24/4/2022, V dùng xe mô tô biển số 60N4-6025 đến thị xã B, tỉnh Vĩnh Long để mua ma túy của một người tên T (không rõ họ tên, địa chỉ) 02 (hai) gói ma túy với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Khoảng 16 giờ ngày 24/4/2022, V đến phòng trọ và cùng với nhóm của P trao đổi về việc mua bán ma túy để có tiền tiêu xài. Tại đây, V có đưa cho P 01 (một) gói ma túy, L, T, Tuấn A cũng có mặt chứng kiến, với giá 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) để bán cho người nghiện ma túy nhưng V không lấy tiền. Gói ma

túy này P phân chia ra làm hai phần, một phần để P, V, T, L sử dụng, phần còn lại P và Tuấn A mang đi bán cho một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) nhưng chưa lấy tiền.

Khoảng 13 giờ ngày 25/4/2022, V tiếp tục đến phòng trọ của nhóm P và đưa cho P 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), P trả cho V được 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng). P lấy một phần ra sử dụng, còn lại phân chia được 06 (sáu) gói, P để lại trong phòng trọ 02 (hai) gói, Tuấn A cất giữ 04 (bốn) gói mục đích khi có người nghiện cần mua thì lấy ra bán.

Khoảng 14 giờ ngày 26/4/2022, L nói với P có người hỏi mua ma túy thì P kêu Tuấn A đưa cho L 01 (một) gói ma túy, sau đó T dùng xe mô tô biển số 65E1-315.10 chở L đi giao ma túy cho Nguyễn Trọng N tại khu vực 4, phường C, quận Ô với giá 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Khoảng 04 giờ ngày 27/4/2022, P và Tuấn A dùng xe mô tô biển số 65E1-315.10 đến thị xã B, tỉnh Vĩnh Long để mua ma túy của một người tên Tân (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm ngàn đồng) trong đó Tuấn A hùn 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), P hùn 900.000 đồng (Chín trăm ngàn đồng). Khi về đến phòng trọ, P và Tuấn A phân chia ra được 17 (mười bảy) gói, P cất giữ. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, L nói với cả nhóm là người mua ma túy hôm qua (N) tiếp tục hỏi mua ma túy thì Tuấn A đưa cho L và T 01 (một) gói ma túy để giao bán. T dùng xe mô tô biển số 65E1-246.53 chở L đi giao ma túy cho N tại tiệm game Năm Kiêu, khu vực 4, phường C, quận Ô với giá 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng), đến nơi chưa giao bán được ma túy thì L, T bị phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng là 01 (một) gói ma túy.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp tại phòng trọ số 14 nhà trọ Tư Ngần, khu vực T, phường P, quận Ô, phát hiện 02 (hai) gói ma túy ở trên gác lửng, trong đó 01 (một) gói được phát hiện trong hộp vuông, 01 (một) gói phát hiện dưới chân quạt gió.

Tiếp tục khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Hoàng P phát hiện thu giữ 17 (mười bảy) gói ma túy và đối với La Tuấn A phát hiện thu giữ 02 (hai) gói ma túy, trong đó 01 (một) gói trong bóp da trên người và 01 (một) gói trong gói thuốc hiệu Hero.

Căn cứ Biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định và Kết luận giám định số 165/KL-KTHS ngày 04/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Gói 01 (thu của Nguyễn Xuân L) mẫu

M1 khối lượng 0,2759 gam, Gói 02 (thu của Nguyễn Thị Kim T) mẫu M2 khối lượng 0,2310 gam, Gói 03 (thu của Nguyễn Thị Kim T) mẫu M3 khối lượng 0,2963 gam, Gói 04 (thu của La Tuấn A) mẫu M4 khối lượng 0,3004 gam, Gói 05 (thu của La Tuấn A) mẫu M5 khối lượng 0,1596 gam, Gói 06 (thu của Nguyễn Hoàng P) mẫu M6 khối lượng 2,9462 gam. Tổng khối lượng là 4,2094 gam. Qua giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 06 (sáu) gói niêm phong số 165G1, 165G2, 165G3, 165G4, 165G5, 165G6/KL-KTHS ngày 04/5/2022 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ và chữ ký cán bộ niêm phong Nguyễn Đoàn Trường An;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A53 màu xanh có số IMEI1: 861438054581699, IMEI2: 861438054581681 gắn sim Viettel seri: 8984048000065212153, sim Vietnamobile có seri: 8984050918-1049777763, đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng Gold, IMEI 1: 865262036443414, IMEI 2: 865262036443406, gắn Sim Mobifone có số sê ri: 8401200252127192, đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung màu vàng, IMEI 1: 356431089300351; IMEI 2: 356432089300359, gắn Sim Mobifone có số sê ri: 8401201112247658, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Oppo, màu đen, IMEI 1: 862208042663472; IMEI 2: 862208042663464, gắn Sim Viettel, số sê ri: 8984048000055996035, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

- 01 (một) xe mô tô biển số 65E1 - 246.53 loại xe BLADE, hiệu HONDA màu đen số máy: JA36E0199958, số khung: RLHJA3602EY111555, đã qua sử dụng không rõ chất lượng bên trong và ngoài xe;

- 01 (một) xe mô tô 65E1 - 315.10, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, số máy: G3D4E507340, số khung: RLCUG0610HY485424, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng xe;

- 01 (một) gói thuốc lá hiệu Hero;

- 01 (một) que gas màu hồng, đã qua sử dụng;

- 02 (hai) điếu thuốc lá hiệu Hero;

- 01 (một) bóp da màu nâu, đã qua sử dụng;
- 01 (một) bình gas mi ni màu đen có ghi chữ BLUESKY, đã qua sử dụng;
- 01 (một) hộp kim loại màu xanh có ghi chữ Lida, đã qua sử dụng;
- 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu đen, có một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn;
- 02 (hai) vỏ gói ni lông có một đầu hàn kín, một đầu hở đã qua sử dụng;
- 01 (một) cây kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng;
- 03 (ba) đoạn nỏ ống thủy tinh, đã qua sử dụng;
- 01 (một) nắp chai nhựa màu trắng trên nắp có khoét hai lỗ tròn, gắn thêm một đoạn ống hút nhựa màu trắng, đã qua sử dụng;
- 01 (một) bọc ni lông màu trắng có hai quai buộc vào nhau, đã qua sử dụng;
- 02 (hai) khẩu trang màu xanh trắng, đã qua sử dụng;
- 01 (một) quẹt gas màu cam đen, bể phân đầu, đã qua sử dụng;
- 01 (một) gói ni lông nẹp miệng, đã qua sử dụng;
- 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng, có một đầu hở, một đầu cắt nhọn, đã qua sử dụng;
- 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng đục, có một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn, đã qua sử dụng;
- 01 (một) bộ phận đánh lửa màu đen, đã qua sử dụng;
- 01 (một) gói ni lông nẹp miệng, bên ngoài có chữ BABY Cotton Buds, đã qua sử dụng;
- 01 (một) gói ni lông có một đầu hở, đã qua sử dụng;
- 01 (một) bình tự chế dùng để sử dụng ma túy, có phần phía dưới của bình bằng thủy tinh, phần trên bằng nhựa, có nắp đậy màu đỏ, có 02 lỗ tròn; một lỗ gắn nỏ thủy tinh, phía dưới có đoạn ống hút màu trắng; lỗ còn lại gắn đoạn ống hút sọc trắng;
- 01 (một) đoạn ống hút sọc trắng, có một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn;
- 01 (một) quẹt gas màu trắng - xanh, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô, gắn biển kiểm soát 60N4 - 6025, loại xe 02 bánh, số máy: VTTJL1P52FMH-N017810, số khung: RRKWCHOUM7XP17810, nhãn hiệu MIKADO, kiểu dáng Wave, màu xanh, không gương chiếu hậu 02 bên, xe đã qua sử dụng.

- Tiền Việt Nam 650.000đ (Sáu trăm năm mươi ngàn đồng);

- 05 (năm) bao thư niêm phong chứa đĩa ghi hình hỏi cung bị can (chuyển cùng hồ sơ vụ án).

Đối với người tên T bán ma túy cho Võ Ngọc V và Nguyễn Hoàng P, do không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, nếu đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối với xe mô tô biển số 65E1-246.53 của ông Nguyễn Văn B là cha của Nguyễn Thị Kim T, vào tháng 4/2022 ông B cho T mượn xe làm phương tiện để đi làm ở khu công nghiệp Trà Nóc 1.

Đối với xe mô tô biển số 60N4-6025 của ông Võ Văn L là ông nội của Võ Ngọc V, ông L mua xe cũ của người khác, chưa làm thủ tục sang tên, ông có cho V sử dụng làm phương tiện đi làm.

Tại Cáo trạng số 54/CT-VKS-OM ngày 03/10/2022 Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ để xét xử Nguyễn Hoàng P, La Tuấn A, Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Xuân L và Võ Ngọc V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Qua đó, có phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, về nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

+ Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P mức án từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo La Tuấn A mức án từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T mức án từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 101 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân L mức án từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 101 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Võ Ngọc V mức án từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng áp dụng: Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: 06 (sáu) gói niêm phong các số: 165G1/KLGD-PC09, 165G2/KLGD-PC09, 165G3/KLGD-PC09, 165G4/KLGD-PC09, 165G5/KLGD-PC09 và 165G6/KLGD-PC09 cùng ngày 04/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, có chữ ký cán bộ niêm phong Nguyễn Đoàn Trường An; 01 (một) gói thuốc lá hiệu Hero; 01 (một) quẹt gas màu màu hồng, đã qua sử dụng; 02 (hai) điếu thuốc lá hiệu Hero; 01 (một) bóp da màu nâu, đã qua sử dụng; 01 (một) bình gas mi ni màu đen có ghi chữ BLUESKY, đã qua sử dụng; 01 (một) hộp kim loại màu xanh có ghi chữ Lida, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu đen, có một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn; 02 (hai) vỏ gói ni lông có một đầu hàn kín, một đầu hở đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng; 03 (ba) đoạn nõ ống thủy tinh, đã qua sử dụng; 01 (một) nắp chai nhựa màu trắng trên nắp có khoét hai lỗ tròn, gắn thêm một đoạn ống hút nhựa màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) bọc ni lông màu trắng có hai quai buộc vào nhau, đã qua sử dụng; 02 (hai) khẩu trang màu xAtrắng, đã qua sử dụng; 01 (một) quẹt gas màu cam đen, bể phần đầu, đã qua sử dụng; 01 (một) gói ni lông nẹp miệng, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng, có một đầu hở, một đầu cắt nhọn, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng đục, có một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn, đã qua sử dụng; 01 (một) bộ phận đánh lửa màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) gói ni lông nẹp miệng, bên ngoài có chữ BABY Cotton Buds, đã qua sử dụng; 01 (một) gói ni lông có một đầu hở, đã qua sử dụng; 01 (một) bình tự chế dùng để sử dụng ma túy, có phần phía dưới của bình bằng thủy tinh, phần trên bằng nhựa, có nắp đậy màu đỏ, có 02 lỗ tròn; một lỗ gắn nõ thủy tinh, phía dưới

có đoạn ống hút màu trắng; lỗ còn lại gắn đoạn ống hút sọc trắng; 01 (một) đoạn ống hút sọc trắng, có một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn; 01 (một) quẹt gas màu trắng - xanh, đã qua sử dụng.

+ Đối với tài sản thu giữ của bị cáo Nguyễn Xuân L: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung màu vàng, IMEI 1: 356431089300351; IMEI 2: 356432089300359, gắn Sim Mobifone có số sê ri: 8401201112247658, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong và 01 (một) điện thoại di động, hiệu Oppo, màu đen, IMEI 1: 862208042663472; IMEI 2: 862208042663464, gắn Sim Viettel, số sê ri: 8984048000055996035, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Đối với tài sản thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Kim T: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A53 màu xanh có số IMEI1: 861438054581699, IMEI2: 861438054581681 gắn sim Viettel seri: 8984048000065212153, sim Vietnamobile có seri: 8984050918-1049777763, đã qua sử dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Đối với tài sản thu giữ của bị cáo Võ Ngọc V: 01 (một) xe mô tô, gắn biển kiểm soát 60N4 - 6025, loại xe 02 bánh, số máy: VTTJL1P52FMH-N017810, số khung: RRKWCHOUM7XP17810, nhãn hiệu MIKADO, kiểu dáng Wave, màu xanh, không gương chiếu hậu 02 bên, xe đã qua sử dụng là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Đối với tài sản thu giữ của bị cáo La Tuấn A: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng Gold, IMEI 1: 865262036443414, IMEI 2: 865262036443406, gắn Sim Mobifone có số sê ri: 8401200252127192, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô 65E1 - 315.10, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, số máy: G3D4E507340, số khung: RLCUG0610HY485424, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng xe là công cụ và phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Đối với tài sản thu giữ của ông Nguyễn Văn B: 01 (một) xe mô tô biển số 65E1-246.53 loại xe BLADE, hiệu HONDA màu đen số máy: JA36E0199958, số khung: RLHJA3602EY111555, đã qua sử dụng không rõ chất lượng bên trong và ngoài xe, do ông B không biết việc T mua bán ma túy nên đề nghị trả lại cho ông B.

+ Đối với tài sản thu giữ của bị cáo La Tuấn A: Tiền Việt Nam 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi ngàn đồng), không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

+ Buộc bị cáo Võ Ngọc V nộp lại số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) là tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân L trình bày lời bào chữa: Thống nhất tội danh và điều luật truy tố bị cáo theo nội dung cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị xem xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội trong độ tuổi chưa thành niên, phạm tội nhất thời chưa làm chủ hành vi, không được phân chia tiền khi bán được ma túy, chỉ sử dụng tiền bán được ma túy sinh hoạt chung trong nhà trọ, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo sống với ông bà ngoại làm nghề lượm ve chai nhưng bị cáo cũng có đi làm để lao động kiếm sống. Vì vậy, đề áp dụng nguyên tắc răn đe, giáo dục bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm s khoản 1 Điều 251, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo 04 (bốn) năm tù.

- Bị cáo Nguyễn Xuân L (có bà Nguyễn Ngọc T là đại diện hợp pháp) thống nhất lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung.

- Người bào chữa cho bị cáo Võ Ngọc V trình bày lời bào chữa: Thống nhất tội danh và điều luật truy tố bị cáo theo nội dung cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thống nhất tình tiết giảm nhẹ như Kiểm sát viên đề nghị, nhưng cần xem xét nhân thân bị cáo: bị cáo là người chưa thành niên, bị cáo mới đủ 16 tuổi mấy ngày suy nghĩ nhận thức còn hạn chế còn bị tác động bởi môi trường xung quanh, vì thiếu suy nghĩ nên đã bán ma túy để kiếm tiền tiêu xài, bị cáo có gia đình không trọn vẹn, không có mẹ chăm sóc, cha đi làm xa, thiếu sự quan tâm chăm sóc từ gia đình do sống với ông bà nội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, xe mô tô của ông nội mua cho bị cáo sử dụng nên đề nghị của Kiểm sát viên là hợp lý. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm s khoản 1 Điều 251, Điều 17, Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo 04 (bốn) năm tù.

- Bị cáo Võ Ngọc V (có ông Võ Văn H là đại diện hợp pháp) thống nhất lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tranh luận: Viện kiểm sát đã xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm.

- Các bị cáo thừa nhận hành toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAtụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Ô, điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội: Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can tại cơ quan điều tra; Biên bản khám xét ngày 27/4/2022 và 23/6/2022; Bản thống kê những đồ vật, tài liệu tạm giữ khi khám xét ngày 27/4/2022 và 23/6/2022; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Kết luận giám định số 165/KL-KLHS ngày 04/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ; Các biên bản ghi lời khai và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Để có tiền tiêu xài nên Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Thị Kim T, La Tuấn A, Nguyễn Xuân L và Võ Ngọc V đã thống nhất, cùng nhau thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần từ ngày 24/4/2022 đến ngày 27/4/2022. Cụ thể: Ngày 24/4/2022, bị cáo V điều khiển xe mô tô biển số 60N4-6025 mua ma túy của một người tên T (không rõ họ tên, địa chỉ) 02 (hai) gói ma túy với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), sau đó bị cáo V đem bán cho bị cáo P 01 (một) gói ma túy với giá 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) nhưng không lấy tiền, bị cáo L, bị cáo T và bị cáo Tuấn A có mặt thống nhất việc mua ma túy để bán cho người nghiện ma túy. Đến ngày 25/4/2022, bị cáo V tiếp tục bán cho P, bị cáo L, bị cáo T và bị cáo Tuấn A 01 (một) gói ma túy với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), bị cáo P trả cho bị cáo V được 500.000 đồng (Năm trăm ngàn

đồng); Ngày 24/4/2022, sau khi mua ma túy từ bị cáo V, bị cáo P phân chia ra làm hai phần, một phần để bị cáo P, V, T, L sử dụng, phần còn lại bị cáo P và bị cáo Tuấn A mang đi bán 01 (một) gói ma túy cho một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng). Ngày 25/4/2022, sau khi mua ma túy từ bị cáo V 01 (một) gói ma túy với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng), bị cáo P trả cho bị cáo V được 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng). Bị cáo P lấy một phần ra sử dụng, còn lại phân chia được 06 (sáu) gói, bị cáo P để lại trong phòng trọ 02 (hai) gói, bị cáo Tuấn A cất giữ 04 (hai) gói mục đích khi có người nghiện cần mua thì lấy ra bán. Đến ngày 27/4/2022, bị cáo P và bị cáo Tuấn A điều khiển xe mô tô biển số 65E1-315.10 đến thị xã B, tỉnh Vĩnh Long để mua ma túy của một người tên Tân (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm nghìn đồng) trong đó bị cáo Tuấn A hùn 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), P hùn 900.000 đồng (Chín trăm ngàn đồng). Khi về đến phòng trọ, bị cáo P và bị cáo Tuấn A phân chia ra được 17 (mười bảy) gói, bị cáo P cất giữ mục đích khi có người nghiện cần mua thì lấy ra bán; Ngày 26/4/2022, bị cáo L nhắn tin qua mạng xã hội để liên lạc bán ma túy cho Nguyễn Trọng N, sau đó bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 65E1-315.10 của bị cáo Tuấn A giao cho bị cáo T chở bị cáo L đi bán 01 (một) gói ma túy (do bị cáo Tuấn A giao) cho Nguyễn Trọng N với giá 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Đến ngày 27/4/2022, bị cáo L tiếp tục nhắn tin qua mạng xã hội để liên lạc bán ma túy cho Nguyễn Trọng N, sau đó bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 65E1-246.53 chở bị cáo L đi bán 01 (một) gói ma túy (do bị cáo Tuấn A giao) cho N tại tiệm game Năm Kiều, khu vực 4, phường C, quận Ô với giá 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) chưa giao bán được ma túy thì bị bắt giữ.

Qua khám xét, các bị cáo còn tàng trữ tổng khối lượng 4,2094 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Các bị cáo thống nhất khai nhận hành vi mua chất ma túy về để mua bán nhằm thu lợi nhuận, điều này cho thấy các bị cáo phạm tội do lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, việc truy tố, xét xử đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Ma túy là hiểm họa lớn của toàn nhân loại, đã trực tiếp hủy hoại cuộc sống của hàng

triệu con người và nó là mối đe dọa lớn đối với đời sống xã hội, đất nước. Vì vậy, Nhà nước đã có chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này.

Các bị cáo P, Tuấn A và T là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức hành vi phạm tội, biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần. Bị cáo L và bị cáo V là người chưa thành niên, khả năng nhận thức còn hạn chế, nhưng các bị cáo biết rõ tác hại và hậu quả của việc mua bán trái phép chất ma túy, biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo vì muốn có tiền nhanh chóng để phục vụ nhu cầu tiêu xài của bản thân nên đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần để thu lợi bất chính.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ. Đồng thời, gây ảnh hưởng tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Xét thấy, các bị cáo có vai trò đồng phạm trong thực hiện hành vi phạm tội nhưng ở mức độ giản đơn, bị cáo P là người cầm đầu thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Tuấn A, T, L và V là người thực hành, giúp sức để cùng nhau phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử có xem xét mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do từng bị cáo gây ra.

Xét các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa nên cần áp dụng mức án nghiêm khắc để nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo L và bị cáo V sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Do đó, để giáo dục răn đe các bị cáo, góp phần đấu tranh phòng chống loại tội phạm ma túy, cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thể hiện các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo P, bị cáo Tuấn A và bị cáo T là người lao động phổ thông, có nhân thân tốt, riêng bị cáo Tuấn A đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử có xem xét các tình

tiết này và xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo để cân nhắc hình phạt khi lượng hình.

Bị cáo L và bị cáo V là người chưa thành niên, có hoàn cảnh gia đình khó khăn do cha mất, mẹ bỏ đi nơi khác, có nhân thân tốt nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét để cân nhắc hình phạt đối với các bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo L và Người bào chữa cho bị cáo V thống nhất nội dung Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Ô cũng như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Đề tạo điều kiện thuận lợi cho các bị cáo khi chấp hành án nên không phạt bổ sung đối với các bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án: Theo đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa nêu trên là có cơ sở, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Đối với người đàn ông tên T bán ma túy cho bị cáo P, bị cáo Tuấn A và bị cáo V không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không xác minh được. Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ cơ sở xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Nguyễn Hoàng P, La Tuấn A, Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Xuân L và Võ Ngọc V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng P.

Xử phạt: Nguyễn Hoàng P 08 (tám) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/4/2022.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự đối với bị cáo La Tuấn A.

Xử phạt: La Tuấn A 07 (bảy) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/4/2022.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim T.

Xử phạt: Nguyễn Thị Kim T 07 (bảy) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/4/2022.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân L.

Xử phạt: Nguyễn Xuân L 04 (bốn) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/4/2022.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Ngọc V.

Xử phạt: Võ Ngọc V 04 (bốn) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/6/2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 06 (sáu) gói niêm phong các số: 165G1/KLGD-PC09, 165G2/KLGD-PC09, 165G3/KLGD-PC09, 165G4/KLGD-PC09, 165G5/KLGD-PC09 và 165G6/KLGD-PC09 cùng ngày 04/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, có chữ ký cán bộ niêm phong Nguyễn Đoàn Trường An; 01 (một) gói thuốc lá hiệu Hero; 01 (một) quạt gas màu màu hồng, đã qua sử dụng; 02 (hai) điếu thuốc lá hiệu Hero; 01 (một) bóp da màu nâu, đã qua sử dụng; 01 (một) bình gas mi ni màu đen có ghi chữ BLUESKY, đã qua sử dụng; 01 (một) hộp kim loại màu xanh có ghi chữ Lida, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu đen, có một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn; 02 (hai) vỏ gói ni lông có một đầu hàn kín, một đầu hở đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng; 03 (ba) đoạn nõ ống thủy tinh, đã qua sử dụng; 01 (một) nắp chai nhựa màu trắng trên nắp có khoét hai lỗ tròn, gắn thêm một đoạn ống hút nhựa màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) bọc ni lông màu trắng có hai quai buộc vào nhau, đã qua sử dụng; 02 (hai) khẩu trang màu xanh trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) quạt gas màu cam đen, bể phần đầu, đã qua sử dụng; 01 (một) gói ni lông nẹp miệng, đã qua sử dụng; 01 (một)

đoạn ống hút nhựa màu trắng, có một đầu hở, một đầu cắt nhọn, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng đục, có một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn, đã qua sử dụng; 01 (một) bộ phận đánh lửa màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) gói ni lông nẹp miệng, bên ngoài có chữ BABY Cotton Buds, đã qua sử dụng; 01 (một) gói ni lông có một đầu hở, đã qua sử dụng; 01 (một) bình tự chế dùng để sử dụng ma túy, có phần phía dưới của bình bằng thủy tinh, phần trên bằng nhựa, có nắp đậy màu đỏ, có 02 lỗ tròn; một lỗ gắn nổ thủy tinh, phía dưới có đoạn ống hút màu trắng; lỗ còn lại gắn đoạn ống hút sọc trắng; 01 (một) đoạn ống hút sọc trắng, có một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn; 01 (một) quẹt gas màu trắng - xanh, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước tài sản thu giữ của bị cáo Nguyễn Xuân L: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung màu vàng, IMEI 1: 356431089300351; IMEI 2: 356432089300359, gắn Sim Mobifone có số sê ri: 8401201112247658, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong và 01 (một) điện thoại di động, hiệu Oppo, màu đen, IMEI 1: 862208042663472; IMEI 2: 862208042663464, gắn Sim Viettel, số sê ri: 8984048000055996035, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước tài sản thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Kim T: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A53 màu xanh có số IMEI1: 861438054581699, IMEI2: 861438054581681 gắn sim Vietel seri: 8984048000065212153, sim Vietnamobile có seri: 8984050918-1049777763, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước tài sản thu giữ của bị cáo Võ Ngọc V: 01 (một) xe mô tô, gắn biển kiểm soát 60N4 - 6025, loại xe 02 bánh, số máy: VTTJL1P52FMH-N017810, số khung: RRKWCHOUM7XP17810, nhãn hiệu MIKADO, kiểu dáng Wave, màu xanh, không gương chiếu hậu 02 bên, xe đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước tài sản thu giữ của bị cáo La Tuấn A: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng Gold, IMEI 1: 865262036443414, IMEI 2: 865262036443406, gắn Sim Mobifone có số sê ri: 8401200252127192, đã qua sử dụng và 01 (một) xe mô tô 65E1 - 315.10, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, số máy: G3D4E507340, số khung: RLCUG0610HY485424, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng xe.

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn B: 01 (một) xe mô tô biển số 65E1 - 246.53 loại xe BLADE, hiệu HONDA màu đen số máy: JA36E0199958, số khung:

RLHJA3602EY111555, đã qua sử dụng không rõ chất lượng bên trong và ngoài xe.

- Trả lại cho bị cáo La Tuấn A: Tiền Việt Nam 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

- Buộc bị cáo Võ Ngọc V nộp lại số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) là tiền thu lợi bất chính để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu lưu hồ sơ: 05 (năm) bao thư niêm phong chứa đĩa ghi hình hồi cung bị can (chuyển cùng hồ sơ vụ án).

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô quản lý theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04/10/2022 của Công an quận Ô)

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô;
- Chi cục THADS Q. Ô;
- Công an Q. Ô;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Lê Thị Thúy Hằng